TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2023/HS-PT
Ngày: 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Minh

*Các Thẩm phán:*Ông Nguyễn Minh Thành,

Ông Vũ Văn Thuấn.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo A V và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST ngày 14/82023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. A V; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989 tại tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B xã S, huyện N tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Ca Dong; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A P và bà Y Đ; Có vợ là Y K; Có hai con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Anh chị em ruột có năm người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. A H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996 tại tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã S, huyện N tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Ca Dong; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A P và bà Y Đ; Chưa có vợ con; Anh chị em ruột có năm người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền

án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. A S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2003 tại tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B xã S, huyện N tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Ca Dong; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A B và bà Y B1; Chưa có vợ con; Anh chị em ruột có ba người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Thao Teo**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999 tại tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã S, huyện N tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Ca Dong; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A G và bà Y Ê; Có vợ là Y T; Có hai con, con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Anh chị em ruột có ba người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Quang A; sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn D xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó A V vay nợ Lê Quang A, sau đó hai bên thỏa thuận ghi số tiền nợ và lãi vào ngày 22/11/2021 với số tiền 33.500.000 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng). Khoảng tháng 4 năm 2021 do chưa có tiền trả nên Lê Quang A đến nhà A V lấy một xe mô tô BKS: 82E1-216.84 (Nhãn hiệu: HONDA BLADE; số khung: RLHJA3650LY028781; số máy: JA36E-0911171) để trừ nợ. Chiếc xe được mua mới tháng 01/2021 tại tiệm X địa chỉ tổ dân phố D, thị trấn P, huyện N với giá 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), tại thời điểm mua A V đã trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), còn nợ lại 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) trả góp hàng tháng, do xe đang trả góp nên giấy tờ gốc tiệm xe máy V đang giữ. Sau đó A V và Lê Quang A thỏa thuận bằng miệng số tiền trả góp mua xe A V tiếp tục trả, khi nào trả hết tiền xe, A V có trách nhiệm đưa giấy đăng ký gốc cho Lê Quang A. Thời gian từ tháng 4/2021 (Lê Quang A lấy nợ của A V xe mô tô BKS 82E1-216.84), A V nói là trả hết số tiền nợ 33.500.000đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng), nhưng Lê Quang A không đồng ý và nói khi nào A V trả hết nợ tiền xe, đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho Lê Quang A sẽ tính cụ thể số tiền còn thiếu.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/12/2022, A V chở vợ con đi đám cưới tại xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum, khi lưu thông đến thôn D, xã Đ, huyện N, thì Lê Quang A gặp A V nên yêu cầu dừng xe lại để nói chuyện về việc A V còn nợ tiền Lê Quang A. A V trả lời đã trả xe trừ hết nợ rồi, không còn thiếu tiền gì nữa, nói xong A V tiếp tục chở vợ con đi đám cưới tại xã P, huyện N. Trong đám cưới A V và vợ kể lại cho người thân là A H (em ruột của A V), A S, Thao T1 (đều là cháu ruột của A V) biết về việc Lê Quang A chặn hỏi nợ. Sau khi ăn đám cưới xong, A V nói vợ và con đi xe ô tô do bố mẹ A V thuê chở đi đám cưới về trước, mục đích của A V là để rủ A H, A S, Theo T1 đi đến nhà Lê Quang A nói chuyện cụ thể A V còn nợ Lê Quang A bao nhiêu tiền. Sau đó, A V điều khiển xe mô tô BKS: 82E1-219.72 chở A S ngồi sau, Thao T1 điều khiển xe mô tô BKS: 82E1-229.29 chở A H cùng đi về, khi đến thôn D, xã Đ thì A V nói A H, A S, Thao T1 cùng đi đến nhà Lê Quang A để nói chuyện liên quan đến số tiền nợ.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/12/2022, A V, A H, A S, Thao T1 đến nhà Lê Quang A. Khi đến thấy Lê Quang A đang phơi cà phê tại bãi đất trống của gia đình đối diện nhà ở của mình qua đường bê tông liên thôn, A V đi đến chỗ Lê Quang A nói chuyện còn nợ bao nhiêu tiền thì Lê Quang A có hành vi chửi bới và nói A V còn nợ nhưng không nói cụ thể bao nhiêu tiền. Lê Quang A vừa nói chuyện vừa đi qua đường liên thôn rồi đi ra phía sau nhà bằng bãi đất trống bên hông trái nhà (theo hướng nhìn từ trước ra sau) thì A V đi theo sau. Khi đến cửa ra vào bên hông trái nhà thì Lê Quang A nhặt 01 đoạn gỗ vuông không rõ chủng loại (dài 61 cm) đánh nhiều cái về phía A V nhưng A V né tránh được nên không trúng. Thấy Lê Quang A sử dụng đoạn gỗ đánh A V thì A S và A H mỗi người nhổ 01 đoạn cây nứa ở hàng rào vườn rau phía đối diện nhà Lê Quang A đi đến chỗ Lê Quang A và A V để đánh Lê Quang A. Khi bị Lê Quang A dùng thanh gỗ đánh về phía mình thì A V nhặt đoạn gỗ tròn cháy màu đen không rõ chủng loại (dài 60 cm) ở bãi đất trống để đánh lại. Thấy nhóm A V cầm hung khí nên Lê Quang A lùi vào cửa hông nhà rồi một tay khép giữ cửa, một tay cầm thanh gỗ đánh về phía nhóm A V nhưng không trúng ai. A V dùng tay giật mở toang được cánh cửa thì Lê Quang A vừa lùi vào bên trong phòng chứa dụng cụ gia đình vừa dùng đoạn cây đánh trả nhưng không trúng ai. A V, A H, A S, Thao T1 cùng xông vào bên trong phòng đánh Lê Quang A: A V dùng đoạn cây đánh về phía Lê Quang A và trúng vào vùng đầu bên phải, vùng tai bên phải. A H dùng đoạn cây nứa dài khoảng 01m đánh nhiều cái về phía Lê Quang A trúng vào vùng ngực, A S dùng đoạn cây nứa dài khoảng 01m đánh trúng vùng ngực Lê Quang A, Thao T1 dùng chân phải đạp vào người Lê Quang A, sau đó thì bị ngã xuống mặt đất. Khi đứng dậy Thao T1 nhặt 02 (hai) viên gạch trong phòng cầm hai tay, tay phải sử dụng viên gạch ném về phía Lê Quang A nhưng không trúng (viên gạch rơi xuống đất vỡ nát hoàn toàn), thì tiếp tục chuyển viên gạch đang cầm bên tay trái qua tay phải để đánh Lê Quang A. Do

bị nhiều người đánh nên Lê Quang A vứt thanh gỗ xuống nền nhà rồi cúi hạ người xuống đồng thời dơ hai tay lên ôm che đầu. Thao Teo cầm viên gạch đánh nhiều cái về phía bị hại, trúng vào đầu Lê Quang A. Bà Nguyễn Thị H1 (mẹ Lê Quang A) thấy Lê Quang A bị đánh thì vào can ngăn nên A V, A H, A S, Thao T1 không đánh nữa mà đi ra ngoài (bằng cửa ra vào ban đầu). Trước lúc ra Thao Teo vứt viên gạch tại nền phòng. Khi A V, A H, A S, Thao T1 ra ngoài, Lê Quang A nhặt đoạn gỗ không rõ chủng loại đuổi theo để đánh nhưng không được. A H, A S vứt bỏ đoạn nứa tại bãi đất trống bên hông nhà của Lê Quang A rồi cùng A V, Thao T1 chạy về nhà tại thôn B, xã S. Lê Quang A bị thương được người nhà đưa đi khám chữa trị tại Bệnh viên đa khoa khu vực huyện N, tỉnh Kon Tum.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 161/TgT-TTPY, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K kết luận: Sẹo đỉnh đầu lệch bên phải kích thước nhỏ: 01%, Sẹo thái dương bên phải kích thước trung bình: 02%, S1 sau vành tai bên phải kích thước trung bình: 02%, Sẹo ngực dưới núm vú bên trái: bên phải dưới núm vú trái kích thước nhỏ: 01%, bên dưới núm vú trái kích thước nhỏ: 01%, bên trái dưới núm vú trái kích thước nhỏ: 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Lê Quang A là 8% (tám phần trăm). Vật gây thương tích: Các thương tích ở đầu, ngực là do vật tày.

Bị hại Lê Quang A có đơn yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo A V, A H, A S, Thao T1.

Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 14/82023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi đã xét xử sơ thẩm và quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo A V, A H, A S, Thao T1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";
- Về hình phạt:

Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt các bị cáo: A V, Thao T1, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt A H, A S mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2023, các bị cáo A V, A H, A S, Thao T1 kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm đình chỉ vụ án vì người bị hại đã rút yêu cầu khởi tố.

Ngày 14/9/2023, anh Lê Quang A có đơn xin rút yêu cầu khởi tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến: các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo. Về nội dung: Đây là vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Ngày 14/9/2023, bị hại Lê Quang A đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố sau khi đã nhận số tiền bồi thường 55 triệu đồng từ các bị cáo. Việc rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án của bị hại là tự nguyện, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 155, Điều 359 BLTTHS, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Tòa án sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo A V, A H, A S, Thao T1 đảm bảo về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 12/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi đã lập biên bản lấy lời khai của đương sự là anh Lê Quang A với nội dung: Sau khi Tòa án Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm, các bị cáo A V, A H, A S, Thao T1 đã đến nhà anh Lê Quang A bồi thường số tiền 60 triệu đồng, gồm 55 triệu đồng mà anh Lê Quang A đã nhận và 05 triệu đồng (trong số 08 triệu đồng) mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục THADS huyện N. Anh Lê Quang A nhất trí rút đơn yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo. Ngày 14/9/2023, anh Lê Quang A nộp đơn xin rút yêu cầu khởi tố. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ đối với anh Lê Quang A nhưng anh A có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Xét thấy: Đây là vụ án khởi tố theo yêu cầu của người bị hại theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngày 14/9/2023, bị hại – anh Lê Quang A đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố. Việc bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố là tự nguyện, không có căn cứ xác định việc bị hại Anh rút đơn yêu cầu khởi tố là trái ý muốn do bị ép buộc, cưỡng bức. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 359 BLTTHS, chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của các bị cáo, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án. Việc cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do bị hại đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không phải do lỗi của cấp sơ thẩm.

[3]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ tròn, chưa xác định chủng loại có đặc điểm cháy màu đen, dài 60cm, vị trí rộng nhất 4cm, vị trí hẹp nhất 3cm; 01 đoạn gỗ vuông, chưa xác định chủng loại có đặc điểm, dài 61cm, vị trí rộng nhất 5,5cm, vị trí hẹp nhất 3,5cm; 01 viên gạch vỡ có đặc điểm dài 17 cm, vị trí rộng nhất 10cm, vị trí hẹp nhất 8cm, cao 8cm, tại biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện N và chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi ngày 24/6/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận được số tiền bồi thường là 60 triệu đồng, bị hại đã nhận 55 triệu đồng, số tiền còn lại sẽ nhận tại Chi cục THADS huyện N. Do đó, anh Lê Quang A được nhận số tiền 05 triệu đồng, mỗi bị cáo A V, A S, A H, Thao T1 được nhận lại số tiền 750.000 đồng, trong số tiền 8 triệu đồng mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, theo các biên lai thu tiền số: AA/2021/0001260; AA/2021/0001259; AA/*2021/0001258; AA/2021/0001257 cùng ngày 07/8/2023*.

[4] Về án phí hình sự: Bị hại anh Lê Quang A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 155, Điều 359 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Chấp nhận đơn kháng cáo đề ngày 23/8/2023 của các bị cáo A V, A H, A S, Thao T1.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi và đình chỉ vụ án.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ tròn, chưa xác định chủng loại có đặc điểm cháy màu đen, dài 60cm, vị trí rộng nhất 4cm, vị trí hẹp nhất 3cm; 01 đoạn gỗ vuông, chưa xác định chủng loại có đặc điểm, dài 61cm, vị trí rộng nhất 5,5cm, vị trí hẹp nhất 3,5cm; 01 viên gạch vỡ có đặc điểm dài 17 cm, vị trí rộng nhất 10cm, vị trí hẹp nhất 8cm, cao 8cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi ngày 24/6/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quang A được nhận số tiền 05 triệu đồng, mỗi bị cáo A V, A S, A H, Thao T1 được nhận lại số tiền 750.000 đồng, trong số tiền 8 triệu đồng mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, theo các biên lai thu tiền số: AA/2021/0001260; AA/2021/0001259; AA/*2021/0001258; AA/2021/0001257 cùng ngày 07/8/2023*.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, điểm f khỏan 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Bị hại Lê Quang A phải nộp **200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*** án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo A V, A S, A H, Thao T1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/9/2023).

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Nguyễn MinhThành **Vũ Văn Thuấn** **Ngô Văn Minh**